

Số: 426 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối sinh viên đại học chính quy chương trình chất lượng cao đợt tháng 02 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo;

Căn cứ Quy chế 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 168 sinh viên đại học chính quy chương trình chất lượng cao đợt tháng 02 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH
ĐỢT THÁNG 2 NĂM 2023**



*(Ban hành kèm theo Quyết định: 426/QĐ-ĐHNH, ngày 06 tháng 3 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
1	050610220012	Trần Nguyễn Quốc	An	08/11/2004	HQ10-GE08	3/6		
2	050608200220	Mai	An	07/01/2002	HQ8-GE09	3/6		
3	050609210080	Nguyễn Minh	Anh	26/06/2003	HQ9-GE19	3/6		
4	050609210063	Phạm Kim	Anh	23/07/2003	HQ9-GE19	3/6		
5	050610220029	Ngô Nguyễn Vân	Anh	06/03/2004	HQ10-GE21		4,5	
6	050609211814	Huỳnh Trâm	Anh	10/10/2003	HQ9-GE07	3/6		
7	050610220033	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	03/09/2004	HQ10-GE06	3/6		
8	050610220788	Hồ Lê Thi	Anh	03/01/2004	HQ10-GE31	3/6		
9	050610220016	Dương Nguyễn Quỳnh	Anh	19/10/2004	HQ10-GE26	3/6		
10	050610220015	Cao Bá	Anh	11/01/2004	HQ10-GE20	3/6		
11	050610220038	Nguyễn Quốc	Anh	17/01/2004	HQ10-GE30	3/6		
12	050610220045	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	02/12/2004	HQ10-GE08	3/6		
13	050610220063	Võ Hoàng Thiên	Ân	06/02/2004	HQ10-GE31	3/6		
14	050609211839	Nguyễn Thế	Bách	20/08/2003	HQ9-GE19	3/6		
15	050610220067	Mai Gia	Bảo	26/07/2004	HQ10-GE22	3/6		
16	050609211843	Lê Huỳnh	Bắc	05/06/2003	HQ9-GE19	3/6		
17	050610220833	Nguyễn Thị	Bình	23/06/2004	HQ10-GE11	3/6		
18	050610220074	Trần Nguyễn Thái	Bình	28/12/2004	HQ10-GE19	3/6		
19	050610220843	Lê Ái	Chi	19/01/2004	HQ10-GE31	3/6		
20	050609210215	Lê Kiều	Diễm	08/02/2003	HQ9-GE19	3/6		
21	050609210213	Dương Thị Ngọc	Diễm	01/03/2001	HQ9-GE13	3/6		
22	050610220864	Dương Quốc	Duy	02/04/2004	HQ10-GE11	3/6		
23	050609210286	Phạm Mai Mỹ	Duyên	13/02/2003	HQ9-GE20	3/6		
24	050610220872	Bùi Thị Mỹ	Duyên	03/04/2004	HQ10-GE27	3/6		
25	050610220879	Trần Thị Thùy	Dương	17/09/2004	HQ10-GE28	3/6		
26	050610220877	Lê Thùy	Dương	29/08/2004	HQ10-GE24	3/6		
27	050610220119	Đỗ Thành	Đại	08/03/2004	HQ10-GE19	3/6		
28	050610220121	Huỳnh Nguyễn Linh	Đan	11/10/2004	HQ10-GE13	3/6		
29	050610220883	Nguyễn Hoàng	Đạt	04/12/2004	HQ10-GE30	3/6		
30	050610220124	Lê Hoàng Phước	Đạt	11/05/2004	HQ10-GE07	3/6		



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
31	050609211891	Trần Thục	Đoan	23/02/2003	HQ9-GE13	3/6		
32	050610220891	Biện Nguyễn Tâm	Đoan	16/08/2004	HQ10-GE05	3/6		
33	050610220893	Thái Hồ Ngọc Khánh	Đoan	02/09/2004	HQ10-GE31	3/6		
34	050608200309	Huỳnh Trúc	Giang	03/10/2002	HQ8-GE17	3/6		
35	050609211908	Nguyễn Hồng	Hà	14/11/2003	HQ9-GE20	3/6		
36	050609211903	Đoàn Nguyệt	Hà	06/07/2003	HQ9-GE20	3/6		
37	050610220141	Nguyễn Thu	Hà	04/05/2004	HQ10-GE31	3/6		
38	050610220144	Bùi Minh	Hải	10/10/2004	HQ10-GE23	3/6		
39	050610220150	Phạm Mỹ	Hạnh	19/10/2003	HQ10-GE24	3/6		
40	050610220148	Lê Thị Mỹ	Hạnh	30/07/2004	HQ10-GE05	3/6		
41	050609211918	Phạm Thị Mỹ	Hằng	25/04/2003	HQ9-GE20	3/6		
42	050610220154	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/12/2004	HQ10-GE27	3/6		
43	050609210368	Phan Thị Ngọc	Hân	01/08/2003	HQ9-GE11	3/6		
44	050610220921	Nguyễn Dương Tuyết	Hân	16/12/2004	HQ10-GE23	3/6		
45	050610220915	Đỗ Thị Ngọc	Hân	29/04/2004	HQ10-GE30	3/6		
46	050609210403	Nguyễn Như	Hiền	12/05/2003	HQ9-GE20	3/6		
47	050610220173	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	31/08/2004	HQ10-GE12	3/6		
48	050610220940	Trần Việt	Hoa	28/07/2004	HQ10-GE03	3/6		
49	050610220959	Trần Hoàng Hữu	Huy	17/12/2004	HQ10-GE20	3/6		
50	050609211964	Lê Khánh	Huyền	12/12/2003	HQ9-GE15	3/6		
51	050609211970	Võ Thanh	Huyền	16/01/2003	HQ9-GE15	3/6		
52	050609211973	Trần Gia	Hưng	06/10/2003	HQ9-GE21	3/6		
53	050609210465	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	20/08/2003	HQ9-GE21	3/6		
54	050610220970	Phạm Quỳnh	Hương	29/05/2004	HQ10-GE12	3/6		
55	050610221006	An Anh	Kiệt	23/05/2004	HQ10-GE22	3/6		
56	050610220227	Phan Văn	Khải	22/03/2004	HQ10-GE25	3/6		
57	050610220238	Bùi Đăng	Khoa	05/11/2004	HQ10-GE25	3/6		
58	050609211991	Lê Đăng	Khôi	02/11/2003	HQ9-GE21	3/6		
59	050610221002	Đặng Võ Anh	Khôi	08/12/2004	HQ10-GE22	3/6		
60	050610220262	Bùi Thị	Lệ	26/10/2004	HQ10-GE18	3/6		
61	050609210629	Phạm Thị Hồng	Liên	04/05/2003	HQ9-GE22	3/6		
62	050609212017	Trần Mỹ	Linh	09/08/2003	HQ9-GE15	3/6		
63	050610221041	Trần Thị Thùy	Linh	05/10/2004	HQ10-GE27	3/6		
64	050610221043	Trương Thị Thùy	Linh	30/11/2004	HQ10-GE14	3/6		
65	050610221038	Phan Võ Thúy	Linh	01/04/2004	HQ10-GE19	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
66	050610220281	Trương Phan Thúy	Loan	06/01/2004	HQ10-GE12	3/6		
67	050610220286	Trịnh Đạt	Lợi	05/09/2004	HQ10-GE16	3/6		
68	050610220291	Đỗ Thị Tuyết	Mai	24/08/2004	HQ10-GE04	3/6		
69	050610221066	Nguyễn Hoàng	Mai	27/01/2004	HQ10-GE22	3/6		
70	050609210727	Trần Thị Phương	Mai	16/12/2003	HQ9-GE22	3/6		
71	050609210732	Lưu Phương	May	29/12/2003	HQ9-GE22	3/6		
72	050610221077	Phan Ngọc Uyên	Mi	01/12/2004	HQ10-GE06	3/6		
73	050610221092	Trần Trà	My	13/05/2004	HQ10-GE29	3/6		
74	050610221097	Đinh Thị Kim	Nên	01/02/2004	HQ10-GE29	3/6		
75	050610220336	Nguyễn Phạm Thanh	Ngân	25/02/2004	HQ10-GE02	3/6		
76	050610221120	Phạm Nhật Tuyết	Ngân	23/05/2004	HQ10-GE03	3/6		
77	050610220346	Trần Úc	Nghi	25/05/2004	HQ10-GE29	3/6		
78	050610221126	Trần Huỳnh Đông	Nghi	06/10/2004	HQ10-GE28	3/6		
79	050610221127	Bùi Hiếu	Nghĩa	04/12/2004	HQ10-GE10	3/6		
80	050608200493	Nguyễn Thái Như	Ngọc	01/05/2002	HQ8-GE16	3/6		
81	050609212069	Ngô Minh	Ngọc	08/07/2003	HQ9-GE23	3/6		
82	050610220352	Lữ Thị Hồng	Ngọc	06/03/2004	HQ10-GE18	3/6		
83	050610221138	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	24/11/2004	HQ10-GE26	3/6		
84	050610220376	Huỳnh Thảo	Nguyên	16/09/2004	HQ10-GE19	3/6		
85	050609212080	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	04/09/2003	HQ9-GE16	3/6		
86	050610220382	Nguyễn Thị Diệu	Nhân	17/02/2004	HQ10-GE09	3/6		
87	050610221159	Trần Trọng	Nhân	23/03/2004	HQ10-GE31	3/6		
88	050610220385	Lê Hoàng Gia	Nhật	06/11/2004	HQ10-GE25	3/6		
89	050610221187	Tô Yến	Nhi	27/02/2004	HQ10-GE12	3/6		
90	050609210993	Nguyễn Đào Phương	Nhi	12/04/2003	HQ9-GE24	3/6		
91	050610221179	Nguyễn Phương	Nhi	01/03/2004	HQ10-GE23	3/6		
92	050610220403	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	12/03/2004	HQ10-GE09	3/6		
93	050610220402	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	25/09/2004	HQ10-GE32	3/6		
94	050610221192	Lê Thị Hồng	Nhung	03/05/2004	HQ10-GE23	3/6		
95	050610221193	Nguyễn Huyền	Nhung	30/03/2004	HQ10-GE22	3/6		
96	050610220414	Trần Bội	Nhung	01/10/2004	HQ10-GE01	3/6		
97	050610221212	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	08/07/2004	HQ10-GE28	3/6		
98	050610220416	Bùi Huỳnh	Như	26/03/2004	HQ10-GE30	3/6		
99	050610221208	Nguyễn Phú Quỳnh	Như	13/10/2004	HQ10-GE31	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
100	050610220455	Phan Khánh	Phi	08/03/2004	HQ10-GE24	3/6		
101	050610221236	Thiệu Lê	Phú	09/01/2004	HQ10-GE30	3/6		
102	050610221253	Nguyễn Dương Hồng	Phương	04/05/2004	HQ10-GE18	3/6		
103	050610220474	Trần Thị Xuân	Phương	05/03/2004	HQ10-GE05	3/6		
104	050609212156	Trương Phú	Quý	26/08/2003	HQ9-GE17	3/6		
105	050610220488	Lê Mỹ	Quyên	06/07/2004	HQ10-GE29	3/6		
106	050609211230	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	18/04/2003	HQ9-GE25	3/6		
107	050610221274	Cao Vũ Ngân	Quỳnh	29/05/2004	HQ10-GE28	3/6		
108	050610221300	Võ Nguyễn Duy	Tân	07/07/2004	HQ10-GE26	3/6		
109	050610220528	Võ Nhật	Tân	06/10/2004	HQ10-GE08	3/6		
110	050610221410	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	11/06/2004	HQ10-GE19	3/6		
111	050610221414	Võ Thị Cẩm	Tiên	01/02/2004	HQ10-GE27	3/6		
112	050610221404	Diệp Thị Mỹ	Tiên	18/01/2004	HQ10-GE10	3/6		
113	050609212307	Trần Lê Anh	Tuấn	20/07/2003	HQ9-GE09	3/6		
114	050610221508	Võ Thị Ngọc	Tuyền	12/07/2004	HQ10-GE30	3/6		
115	050610221507	Trần Phạm Thanh	Tuyền	07/04/2004	HQ10-GE05	3/6		
116	050609211645	Nguyễn Thùy Kim	Tuyền	02/11/2003	HQ9-GE18	3/6		
117	050610221509	Lâm Kim	Tuyền	24/04/2004	HQ10-GE06	3/6		
118	050610221311	Đỗ Thị Bích	Thảo	28/08/2004	HQ10-GE11	3/6		
119	050610220547	Ngô Nguyên	Thảo	23/12/2004	HQ10-GE10	3/6		
120	050610220543	Đặng Hoàng Thái	Thảo	07/07/2004	HQ10-GE07	3/6		
121	050610220572	Nguyễn Công Minh	Thuận	27/10/2004	HQ10-GE07	3/6		
122	050610221350	Lê Hồng	Thuy	02/12/2004	HQ10-GE24	3/6		
123	050610221384	Phan Lê Minh	Thư	14/12/2004	HQ10-GE08	3/6		
124	050610221361	Hồ Bảo	Thư	24/01/2004	HQ10-GE30	3/6		
125	050610221373	Nguyễn Minh	Thư	03/08/2004	HQ10-GE09	3/6		
126	050610221358	Dương Anh	Thư	14/03/2004	HQ10-GE32	3/6		
127	050610221385	Phạm Thị Anh	Thư	20/07/2004	HQ10-GE23	3/6		
128	050610221364	Huỳnh Anh	Thư	17/09/2004	HQ10-GE30	3/6		
129	050610221424	Phạm Thị Ngọc	Trà	03/10/2004	HQ10-GE31	3/6		
130	050609211553	Nguyễn Minh	Trang	24/09/2003	HQ9-GE07	3/6		
131	050610220632	Lê Nguyễn Thiên	Trang	01/07/2004	HQ10-GE16	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
132	050610221425	Đặng Thu	Trang	10/08/2004	HQ10-GE25	3/6		
133	050610220652	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	13/02/2004	HQ10-GE03	3/6		
134	050609211504	Vũ Ngọc	Trâm	10/06/2003	HQ9-GE06	3/6		
135	050610221440	Hồ Thị Ngọc	Trâm	24/08/2004	HQ10-GE12	3/6		
136	050609212278	Phạm Thị Thùy	Trâm	16/03/2003	HQ9-GE27	3/6		
137	050609212279	Thới Đỗ Ngọc	Trâm	08/01/2003	HQ9-GE27	3/6		
138	050610220654	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	26/03/2004	HQ10-GE09	3/6		
139	050609211532	Lương Thị Tuyết	Trân	22/09/2002	HQ9-GE07	3/6		
140	050609211542	Thái Thị Ngọc	Trân	24/03/2003	HQ9-GE11	3/6		
141	050610221462	Võ Thị Kiều	Trân	12/08/2004	HQ10-GE28	3/6		
142	050610221469	Nguyễn Huỳnh Lan	Trinh	06/10/2004	HQ10-GE25	3/6		
143	050610220665	Huỳnh Thị Ngọc	Trinh	15/09/2004	HQ10-GE27	3/6		
144	050610221471	Nguyễn Thị Trúc	Trinh	12/09/2004	HQ10-GE25	3/6		
145	050609211605	Lê Hoàng Lâm	Trúc	02/10/2003	HQ9-GE07	3/6		
146	050610220677	Trần Hoàng Thanh	Trúc	12/10/2004	HQ10-GE05	3/6		
147	050610221487	Dương Chí	Trung	23/01/2004	HQ10-GE10	3/6		
148	050610220682	Nguyễn Công	Trường	28/01/2004	HQ10-GE17	3/6		
149	050610221526	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	11/03/2004	HQ10-GE12	3/6		
150	050610221521	Đào Anh	Vân	07/07/2004	HQ10-GE18	3/6		
151	050610221527	Phạm Quỳnh Trúc	Vân	12/07/2004	HQ10-GE21	3/6		
152	050609212325	Cao Nữ Yến	Vi	15/11/2002	HQ9-GE28	3/6		
153	050609212330	Trần Thị Yến	Vi	12/06/2003	HQ9-GE28	3/6		
154	050610221530	Bùi Thị Hạ	Vi	09/04/2004	HQ10-GE20	3/6		
155	050610221567	Trần Thúy	Vy	24/12/2004	HQ10-GE21	3/6		
156	050609212335	Hoàng Thị Tường	Vy	14/08/2003	HQ9-GE28	3/6		
157	050610221559	Nguyễn Trần Trúc	Vy	01/07/2004	HQ10-GE32	3/6		
158	050610220751	Quách Triệu	Vy	23/12/2004	HQ10-GE29	3/6		
159	050610221563	Phạm Ngọc Yến	Vy	31/07/2004	HQ10-GE25	3/6		
160	050610221569	Võ Ngọc Tường	Vy	03/05/2004	HQ10-GE27	3/6		
161	050610220730	Đinh Lê Hồng Yến	Vy	26/06/2004	HQ10-GE10	3/6		
162	050609211759	Nguyễn Triệu	Vỹ	08/12/2001	HQ9-GE28	3/6		
163	050609211768	Diệp Thị Kim	Xuân	04/01/2003	HQ9-GE18	3/6		



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
164	050610220759	Bùi Ngọc Khánh	Xuân	26/08/2004	HQ10-GE25	3/6		
165	050609211783	Trần Vũ Như	Ý	12/01/2003	HQ9-GE18	3/6		
166	050610221574	Hà Thị Như	Ý	14/02/2004	HQ10-GE27	3/6		
167	050609211805	Lê Thị Hải	Yến	18/10/2003	HQ9-GE28	3/6		
168	050610221580	Nguyễn Hoàng	Yến	05/02/2004	HQ10-GE27	3/6		

Tổng số: 168 sinh viên